

HƯỚNG DẪN

Công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Chỉ thị số 16 - CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Kế hoạch số 513 - KH/HNDTW, ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐỘ TUỔI ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH.

1. Yêu cầu chung.

- Công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ và lãnh đạo chủ chốt phải đảm bảo các quy định trong Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Quy định số 89 - QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của ban thường vụ Hội Nông dân các cấp.

- Việc giới thiệu nhân sự cần chú trọng phát hiện những nhân tố mới có phẩm chất chính trị, đạo đức; có trình độ, năng lực thực tiễn và có triển vọng phát triển, quan tâm đến cán bộ trưởng thành từ công tác Hội và phong trào nông dân, từ cơ sở, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số (đối với cán bộ chuyên trách nói chung phải trong quy hoạch).

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, công tâm trong lựa chọn, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, ổn định và phát triển.

2. Tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, độ tuổi ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh chủ tịch và phó chủ tịch.

2.1. Ủy viên ban chấp hành.

2.1.1. Tiêu chuẩn:

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89 - QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cụ thể là:

- Có tinh thần yêu nước nồng nàn, tận tụy phục vụ nhân dân, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được hội viên, nông dân và nhân dân tin nhiệm.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc, có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, yêu thương đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, lãng phí, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, ham học hỏi, cầu tiến bộ.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết của ban chấp hành. Phong cách làm việc sâu sát cơ sở, nhiệt tình, tâm huyết; đoàn kết, phát huy được năng lực đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công.

Trong đó cần nhấn mạnh các điều kiện: Trưởng thành từ thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân, am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình lĩnh vực được phân công; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống; gương mẫu, quy tụ, phát huy sức

mạnh tổng hợp của tập thể, được cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân tin tưởng, tín nhiệm.

- Đủ tuổi và sức khỏe để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp Hội cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với từng chức danh, từng đối tượng để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương mình.

2.1.2. Số lượng:

Số lượng ủy viên ban chấp hành của cấp nào do đại hội cấp đó quyết định (thực hiện theo Kế hoạch số 513 - KH/HNDTW, ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam).

2.1.3. Về cơ cấu:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện:

- Cơ cấu hợp lý giữa 3 độ tuổi: dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Cơ cấu hợp lý giữa ủy viên ban chấp hành là cán bộ Hội (gồm cả cán bộ chủ chốt và chuyên trách) và cơ cấu lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hội viên tiêu biểu ở cơ sở...

- Đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ theo quy định.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo, nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

*** Đối với cấp tỉnh:**

+ Cơ cấu cán bộ cơ quan chuyên trách cấp tỉnh và cán bộ chủ chốt Hội Nông dân cấp huyện ít nhất 60%, không quá 80%. Trong đó, đảm bảo cơ cấu của các ban, đơn vị trực thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh (mỗi đơn vị ít nhất 01 ủy viên) và cán bộ chủ chốt Hội Nông dân cấp huyện (mỗi đơn vị 01 ủy viên).

+ Cơ cấu ngành, đoàn thể, nhà khoa học, hợp tác xã, doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cá nhân tiêu biểu là hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi, đại diện chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp từ (20-40%).

+ Phân đấu tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành, ban thường vụ 25% trở lên. trong thường trực Hội Nông dân các tỉnh, thành phố phân đấu có cán bộ nữ.

*** Đối với cấp huyện:**

+ Cơ cấu cán bộ cơ quan chuyên trách và cán bộ chủ chốt các cơ sở Hội ít nhất 50%, không quá 75%.

+ Cơ cấu ngành, đoàn thể, nhà khoa học, hợp tác xã, doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cá nhân tiêu biểu là hội viên sản xuất kinh doanh giỏi, đại diện chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp ... (từ 25 - 50%).

+ Phân đấu tỉ lệ nữ 20% trở lên.

*** Đối với cấp cơ sở:**

+ Đảm bảo cơ cấu chủ tịch, phó chủ tịch, các chi hội trưởng; một số ngành, đoàn thể liên quan; hội viên sản xuất - kinh doanh giỏi, doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã, đại diện chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp ...

+ Phân đấu tỉ lệ nữ 20% trở lên.

2.1.4. Về độ tuổi:

- Đảm bảo 3 độ tuổi để có tính kế thừa và phát triển. Định hướng phân đấu: dưới 40 tuổi khoảng 20%; từ 40 đến 50 tuổi (45 - 55%), còn lại trên 50 tuổi. Phân đấu độ tuổi bình quân của ban chấp hành các cấp giảm hơn nhiệm kỳ trước từ 2 - 3 tuổi.

- Thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng Hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp được tính độ tuổi từ tháng sinh của nhân sự đến tháng tổ chức đại hội. Cụ thể như sau:

+ Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng) tại thời điểm đại hội.

[Tuổi cán bộ giới thiệu ứng cử lần đầu] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/ BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội] (theo Kế hoạch số 513 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam) phải còn ít nhất đủ một nhiệm kỳ công tác (60 tháng).

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) tại thời điểm đại hội.

[Tuổi cán bộ tái cử nhiệm kỳ tới] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/ BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội] (theo Kế hoạch số 513 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam) phải còn ít nhất 30 tháng.

- Đối với cấp cơ sở: Độ tuổi ủy viên ban chấp hành cụ thể do cấp ủy và ban chấp hành Hội Nông dân cấp trên trực tiếp căn cứ vào nguồn nhân sự của địa phương quyết định.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

2.1.5. Về trình độ:

- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện: Cán bộ chuyên trách công tác Hội, cán bộ cơ cấu các ngành, đoàn thể phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, biên giới, hải đảo có thể từ cao đẳng trở lên), trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Đối với cấp cơ sở: Do ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với quy định chung và của cấp ủy địa phương.

2.2. Ủy viên ban thường vụ.

2.2.1. Tiêu chuẩn:

Là những người tiêu biểu trong ban chấp hành; có uy tín và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân tại địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực dự báo, đề xuất, tham mưu, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Hội; có phong cách lãnh đạo tốt.

2.2.2. Số lượng: Không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành.

2.2.3. Cơ cấu:

+ Đối với cấp tỉnh: Gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, trưởng, phó trưởng các ban, đơn vị trực thuộc, cơ cấu 01 - 02 chủ tịch Hội cấp huyện và có thể cơ cấu đại diện ngành liên quan trực tiếp, có mối quan hệ phối hợp hiệu quả, thiết thực.

+ Đối với cấp huyện: Gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, cán bộ chuyên trách cấp huyện; cơ cấu 01 đến 02 chủ tịch Hội cơ sở và có thể cơ cấu đại diện ngành liên quan trực tiếp, có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

+ Đối với cấp cơ sở: Ngoài chủ tịch, phó chủ tịch, cần cơ cấu một số ủy viên là chi hội trưởng, đại diện ngành, đoàn thể có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

2.3. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch.

* **Tiêu chuẩn:** Là những người tiêu biểu trong ban thường vụ; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy tụ; có tư duy đổi mới; có kiến thức, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ Hội các cấp.

*** Về trình độ:**

- **Chủ tịch, phó chủ tịch Hội cấp tỉnh:** Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp và tương đương trở lên.

- **Chủ tịch, phó chủ tịch Hội cấp huyện:** Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo có thể từ cao đẳng trở lên); trình độ lý luận từ trung cấp trở lên.

- **Chủ tịch Hội cấp cơ sở:** căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại mục 2.1.1 (hướng dẫn này) và yêu cầu nhiệm vụ của đại hội, ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với quy định chung.

* **Về số lượng:** (Thực hiện theo mục III tại điểm 3.3.1 trong Kế hoạch số 513- KH/HNDTW, ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam).

II. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH NHIỆM KỲ 2023-2028.

1. Thành lập tiểu ban nhân sự của đại hội (đối với cấp cơ sở thành lập bộ phận nhân sự).

- Lập tiểu ban nhân sự của đại hội có từ 5 - 7 thành viên, gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, trưởng ban xây dựng Hội hoặc tổ chức - kiểm tra (đối với cấp tỉnh) và một số ủy viên thường vụ. Đồng chí chủ tịch làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban xây dựng Hội hoặc tổ chức- kiểm tra là ủy viên thường trực tiểu ban.

- Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ giúp ban thường vụ phối hợp với các ban, đơn vị liên quan xây dựng Đề án nhân sự trình ban chấp hành; thực hiện quy trình công tác nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt theo quy định; đề xuất các phương án nhân sự, báo cáo ban thường vụ xem xét, trình ban chấp hành quyết định đề cử với đại hội về nhân sự ban chấp hành, khóa mới; đề cử với ban chấp hành khóa mới về nhân sự ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Giúp ban thường vụ chuẩn bị các báo cáo, tờ trình về công tác nhân sự đề trình ban thường vụ, ban chấp hành và đại hội.

* Những nơi không lập Tiểu ban nhân sự, thường trực Hội Nông dân và một số ủy viên ban thường vụ giúp ban chấp hành thực hiện công tác nhân sự đại hội và thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự nêu trên.

2. Ban chấp hành cấp triệu tập đại hội tổ chức thảo luận, thông qua Đề án nhân sự khóa mới.

*** Quy trình xây dựng:**

+ Cấp tỉnh: Tiểu ban nhân sự chuẩn bị dự thảo Đề án, trình đảng đoàn thống nhất chủ trương, trên cơ sở chủ trương của đảng đoàn, ban thường vụ chuẩn bị trình ban chấp hành.

+ Cấp huyện và cấp cơ sở: Tiểu ban (bộ phận) nhân sự chuẩn bị dự thảo Đề án, trình ban thường vụ, ban thường vụ chuẩn bị trình ban chấp hành.

* **Về số dư:** Việc chuẩn bị đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ các cấp hội phải đảm bảo có số dư từ 5-10% so với tổng số ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Việc bầu cử có số dư hay không do đại hội quyết định.

3. Quy trình giới thiệu nguồn nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028.

3.1. Đối với các đồng chí tái cử

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị đảng đoàn, ban thường vụ (đối với cấp tỉnh), ban thường vụ (đối với cấp huyện và cơ sở).

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ; điều kiện, cơ cấu, số lượng ban chấp hành và khung số lượng theo quy định, tiểu ban nhân sự dự kiến phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới; trên cơ sở danh sách các ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, trình đảng đoàn, ban thường vụ để rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định, để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được hội nghị ban thường vụ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt). Thành phần:

- Cấp tỉnh: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương cơ quan Hội Nông dân cấp tỉnh; chủ tịch Hội cấp huyện chưa là ủy viên ban chấp hành.

- Cấp huyện: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chủ tịch Hội cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành.

- Cấp cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ tiến hành thảo luận, xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028 để trình hội nghị ban chấp hành (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ và tiểu ban (bộ phận) nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 2). Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

- Tập thể ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu bỏ phiếu ở các bước (*riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt*); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

3.2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị đảng đoàn, ban thường vụ (*đối với cấp tỉnh*), ban thường vụ (*đối với cấp huyện và cơ sở*).

Căn cứ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch Hội; danh sách quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, nhiệm kỳ 2023-2028 (nếu có) và danh sách giới thiệu nhân sự của cấp ủy, các ngành, đoàn thể, Hội Nông dân các cấp và các tổ chức có liên quan (*có Phụ lục hướng dẫn gửi kèm*); đảng đoàn, ban thường vụ tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia

ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)

- Thành phần:

+ Cấp tỉnh: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương cơ quan Hội nông dân cấp tỉnh; chủ tịch Hội cấp huyện chưa là ủy viên ban chấp hành.

+ Cấp huyện: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chủ tịch Hội cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành.

+ Cấp cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% trở lên trên tổng số đại biểu bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư 5-10% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phương hướng công tác nhân sự được ban chấp hành thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở Bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy

định (tính cả số dư 5-10% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Ban thường vụ tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở Bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú (căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028, để trình hội nghị ban chấp hành (lần 2).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở Bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư 5-10% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Tập thể ban chấp hành thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy

định (tính cả số dư 5-10% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định). Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ban chấp hành giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

3.3. Trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp về nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự ở Bước 5 (đối với cả nhân sự tái cử và nhân sự giới thiệu lần đầu), Đảng đoàn/ban thường vụ cấp tổ chức đại hội làm Tờ trình báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp duyệt số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Khi có văn bản của cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ cấp tổ chức đại hội trình duyệt nhân sự với Đảng đoàn/ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

- Sau khi trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt, nếu có sự điều chỉnh so với phương án nhân sự đã chuẩn bị thì tổ chức họp ban thường vụ, ban chấp hành khóa đương nhiệm thống nhất lại theo chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

3.4. Hoàn chỉnh danh sách và làm hồ sơ nhân sự dự kiến, gồm:

- Văn bản giới thiệu của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức có nhân sự tham gia ban chấp hành.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành dự kiến đề cử với đại hội đề bầu.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch dự kiến đề cử với hội nghị ban chấp hành khóa mới lần thứ nhất đề bầu.

III. VỀ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA, CHỦ NHIỆM. PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA.

- Đối với Hội Nông dân cấp tỉnh: Chủ động chuẩn bị nhân sự Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2023 – 2028 (về quy trình giới thiệu nhân sự tương tự quy trình giới thiệu nguồn nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028 tại mục II của Hướng dẫn này). Xây dựng Đề án Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Đối với cấp huyện và cơ sở Hội : Thực hiện theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam (khoá VIII) ban hành; Ban Thường vụ Trung ương Hội sẽ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

IV. VỀ VIỆC BẦU ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN.

- Sau khi quyết định số lượng đại biểu đại hội (tại khoản 4.3 mục III, Kế hoạch số 513. - KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương

Hội Nông dân Việt Nam), căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên (chính thức và dự khuyết), xin ý kiến ban thường vụ và ban chấp hành cấp triệu tập đại hội thảo luận và thông qua. Đề án nhân sự cần thể hiện rõ số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, nhân sự cụ thể (danh sách trích ngang theo mẫu) dự kiến giới thiệu để đại hội bầu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp. Việc chuẩn bị nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên không nhất thiết phải có số dư.

V. CÔNG TÁC BẦU CỬ: Thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

Căn cứ Hướng dẫn này, ban thường vụ Hội Nông dân các cấp nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế hoạt động của Hội Nông dân ở địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (qua Ban Tổ chức Trung ương Hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. / *MTT*

Nơi nhận: *al*

- Các đ/c Ủy viên BCH TW Hội;
- Hội Nông dân các tỉnh, thành phố;
- Các Ban, đơn vị thuộc TW Hội;
- Lưu VP,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Phạm Tiến Nam